

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hoa
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đoàn Vĩnh P** - Sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh H. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Bà **Phan Thị Ngọc L** - Sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh H. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn ông Đoàn Vĩnh P trình bày:

Ông và bà Phan Thị Ngọc L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh H và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 23/5/1995. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tính tình không hợp nên thường xảy ra bất đồng quan điểm. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung tên Đoàn Minh P – Sinh ngày 13/3/1997 và Đoàn Xuân L – Sinh ngày 09/4/2006. Ly hôn, Ông đồng ý

giao con chung Đoàn Xuân L cho bà L nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Đoàn Minh P đã trưởng thành nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ đối với bị đơn là bà Phan Thị Ngọc L để lấy lời khai và hòa giải nhưng bà L không có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 35, Điều 48, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 191, Điều 195, Điều 196 và Điều 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân. Tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về con chung, đề nghị giao con chung Đoàn Xuân L – Sinh ngày 09/4/2006 cho bà L chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; con chung Đoàn Minh P – Sinh ngày 13/3/1997 đã trưởng thành, ông P không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đoàn Vĩnh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà Phan Thị Ngọc L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Đoàn Vĩnh P và bị đơn bà Phan Thị Ngọc L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Vĩnh P và bà Phan Thị Ngọc L đăng ký kết hôn năm 1995 tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh H trên tinh thần tự nguyện và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 23/5/1995. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà L là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của nguyên đơn, quá trình vợ chồng chung sống thường phát sinh mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên tình cảm vợ chồng do vậy mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay ông P không còn tình cảm với bà L nữa nên ông P yêu cầu được ly hôn với bà L. Bà L đã được Tòa án đã triệu tập nhiều lần để Tòa lấy lời khai, hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bà L vắng mặt. Xét thấy, ông P đã không còn tình cảm với bà L, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu

cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông P và bà L có 02 con chung tên Đoàn Minh P – Sinh ngày 13/3/1997 và Đoàn Xuân L – Sinh ngày 09/4/2006. Ly hôn, ông P tự nguyện giao con chung Đoàn Xuân L – Sinh ngày 09/4/2006 cho bà L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của cháu L cũng muốn ở với bà L nên Hội đồng xét xử giao cháu L cho bà L là phù hợp. Con chung Đoàn Minh L – Sinh ngày 13/3/1997 đã trưởng thành nên ông P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Ông P phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đoàn Vĩnh P. Ông Đoàn Vĩnh P được ly hôn với bà Phan Thị Ngọc P.

2. Về con chung: Giao con chung Đoàn Xuân L – Sinh ngày 09/4/2006 cho Phan Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Ông Đoàn Vĩnh L không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đoàn Vĩnh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Con chung Đoàn Minh L – Sinh ngày 13/3/1997 đã trưởng thành nên ông Đoàn Vĩnh P không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Đoàn Vĩnh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Đoàn Vĩnh P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005725 ngày 28/02/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông Đoàn Vĩnh P đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Quy định chung: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Hà;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Nguyệt